| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 327/2023/QĐST-HNGĐ | *Quận 5, ngày 14 tháng 12 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* thụ lý số 295/2023/HNST ngày 23 tháng 11 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Phạm Thị L, sinh năm 1989; Thường trú: Số 119 Lô K, Đường số 6, cư xá B, Phường M, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Số 12A Lầu 1 đường P, Phường C, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Trần Phương T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 16 đường P, Phường C, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Phương T và bà Phạm Thị L qua thời gian tìm hiểu cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn vào năm 2013 (Giấy chứng nhận kết hôn số 079/2013, đăng ký ngày 30/12/2013 tại Ủy ban nhân dân Phường C, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trong quá trình chung sống hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong tất cả các lĩnh vực. Cả hai đã cố gắng cùng nhau khắc phục sửa chữa nhưng không có kết quả và đã ly thân từ tháng 06 năm 2023 đến nay. Hiện nay cả hai xác định

không còn tình cảm và không có khả năng đoàn tụ nên cả hai bên cùng thống nhất yêu cầu: Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa ông Trần Phương T và bà Phạm Thị L không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Trần Phương T và bà Phạm Thị L xác nhận con chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Phương T và bà Phạm Thị L xác nhận tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Trần Phương T và bà Phạm Thị L xác nhận nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Ông Trần Phương T và bà Phạm Thị L tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Phương T và bà Phạm Thị L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 079/2013, đăng ký ngày 30/12/2013 tại Ủy ban nhân dân Phường C, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Ông Trần Phương T và bà Phạm Thị L cùng thống nhất không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

1.3. Về tài sản chung: Ông Trần Phương T và bà Phạm Thị L cùng thống nhất không tạo lập tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

1.4. Về nợ chung: Ông Trần Phương T và bà Phạm Thị L cùng cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

**2.** Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Phương T và bà Phạm Thị L chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm đối với việc hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0010975 ngày

23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy ông Trần Phương T và bà Phạm Thị L đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Tp.HCM
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Mai Thị Thái Hòa**